

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH ĐẮK LẮK**
Bản án số: 51/2024/HSST
Ngày: 25 - 9 - 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bế Văn Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông H Duy Thanh và ông Trương Minh Mẫn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị N Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2024/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 9 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Cao Văn T**; Sinh năm 1997 tại: tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: thôn 8, xã Ea K, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Cao Xuân Th, sinh năm 1968 (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1974. Bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/12/2023 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 27/12/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cư M'gar đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn Ng**; Sinh năm 1998, tại: tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn Tân Lập, xã Ea K, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Văn O, sinh năm 1973; Con bà: Trần Thị Th, sinh năm 1976; Bị cáo có vợ là Trần Thị H, sinh năm 2002; có 01 con, sinh năm 2018;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/12/2023 đến ngày 27/12/2023 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cư M'gar đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Nguyễn Đăng H, sinh năm 1991 (Vắng mặt);

Trú tại: Thôn 6, xã Ea K, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

+ Chị Hứa Thị P, sinh năm 1997 (Vắng mặt);

Trú tại: Thôn Hiệp Hòa, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

- Người làm chứng:

+ Bà Hứa Thị H, sinh năm 1967. (Có mặt);

Trú tại: 09 Trần Hưng Đ, thị trấn QP, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

+ Chị Vi N Th1, sinh năm 1992. (Có mặt);

Trú tại: 09 Trần Hưng Đ, thị trấn QP, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 17/12/2023, T Cao Văn T (sinh năm 1997, trú tại thôn 8, xã Ea K, huyện C, tỉnh Đắk Lắk) đang thuê trọ tại phòng số 7 nhà nghỉ Thủy Tiên, 09 Trần Hưng Đ, tổ dân phố 4, thị trấn QP, huyện C sang phòng trọ số 3 của Nguyễn Văn Ng (sinh năm 1998, trú tại thôn Tân Lập, xã Ea K, huyện C, tỉnh Đắk Lắk), ngồi nghe nhạc. Lúc vừa vào phòng của N thì T lấy ở túi quần phía trước bên phải 01 (một) túi nilon bên trong có 06 (sáu) gói ma túy đá, T mở túi nilon lấy 01 (một) gói ma túy đá ra bỏ lại vào trong túi quần, 05 (năm) gói còn lại T để ở đầu giường nằm, trên bề mặt, sát góc tường nhà vệ sinh, rồi tiếp tục ngồi trên giường nghe nhạc. Khoảng 02-03 phút sau thì Nguyễn Đăng H (sinh năm 1991, trú tại thôn 6, xã Ea K, huyện C) và Hứa Thị P (sinh năm 1997, trú tại thôn Hiệp Hoà, xã Q, huyện C) là bạn của N đi vào. Tại đây, H có nói “*có còn tí nào không lấy ra chơi*” (ý muốn nói là có ma túy đá để sử dụng không), P cũng nói với N “*Lấy cái 3 ra chơi*” (Tức là lấy gói ma túy đá giá 300.000đ để sử dụng), N nói P “Hỏi T.”, rồi N lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá để lên trên đầu giường bề mặt. Sau đó, P hỏi mua một gói ma túy đá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) của T. P và H chỉ có 270.000đ (Hai trăm bảy mươi nghìn đồng) rồi đưa cho T và T đồng ý bán một gói ma túy đá, lấy trong túi quần bỏ ra nệm. Lúc này, nghe H nhờ đỡ giúp ma túy đá vào “nổ” (bộ phận của bộ dụng cụ sử dụng ma túy) để sử dụng nên T dùng kéo cắt gói ma túy đá rồi đổ ma túy đá vào nổ của bộ dụng cụ sử dụng ma túy, còn N ra ngoài nghe điện thoại. T cầm bật lửa đốt nổ thì H trực tiếp cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá để hút rồi đến P cầm hút. Sau khi H và P sử dụng và để bình sử dụng ma túy đá trên nệm thì N đi vào. Sau đó, không có ai sử dụng ma túy đá nữa. Khoảng 5 phút sau, Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Cao Văn T về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và Nguyễn Văn Ng về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tiến hành tạm giữ và niêm phong tang vật theo đúng quy định.

Quá trình điều tra xác định, trước ngày xảy ra vụ án trên khoảng một tháng tại khu vực chợ Ea Kpam, huyện C Cao Văn T đã bán cho Hứa Thị P 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng) tiền ma túy đá, số ma túy này P đã làm mất trong quá trình sinh hoạt, đi lại.

Tại bản Kết luận giám định số 08/KL-KTHS, ngày 22/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 05 (năm) gói nhựa được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,5753gam, loại Methamphetamine; chất bám dính màu trắng bên trong hình cầu được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0605gam, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 50/CT-VKS- P3 ngày 26/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C tỉnh Đắk Lắk đã truy tố các bị cáo Cao Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại điểm b, điểm c, khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 và bị cáo Nguyễn Văn Ng về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo Cao Văn T, Nguyễn Văn Ng khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Cao Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại điểm b, điểm c, khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 và bị cáo Nguyễn Văn Ng về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, điểm c, khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Cao Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy từ 09 năm đến 10 năm tù.

- Áp dụng điểm b, điểm c, khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ng từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp, đề nghị HĐXX căn cứ Khoản 1 Điều 46, Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 :

- Tịch thu tiêu hủy 0,5326gam là ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, được niêm phong trong một phong bì ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Cao Văn T”, có các chữ ký ghi tên: Nguyễn Bá H, Vũ N Sanh và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk;

- Tịch thu tiêu hủy 0,0300gam là ma túy, loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu (trong phong bì có 01 (một) ống thủy tinh), được niêm phong trong một phong bì ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ

Cao Văn T”, có các chữ ký ghi tên: Nguyễn Bá H1, Vũ N Sanh và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk.

- Tịch thu tiêu huỷ 02 (hai) túi nilon ghi chữ KF94 CT Mask: 01 (một) túi bên trong chứa 75 (bảy mươi lăm) gói nhựa (17 gói ghi số 5, 16 gói ghi số 4, 8 gói ghi số 3 và 34 gói không ghi số); 01 (một) túi bên trong chứa 04 ống hút nhựa, 01 ống hút trong suốt, 01 ống thủy tinh và 02 túi zip; 01 (một) kéo kim loại; 01 (một) chai nhựa, nắp chai màu vàng, bên trên nắp chai bị đục 02 (hai) lỗ; 01 (một) ống nhựa màu đỏ - trắng; 01 (một) bật lửa gas, là đồ vật liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo và không có giá trị sử dụng.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, Imei: 867458039668613, kèm sim số 0919.777.134, là phương tiện mà Nguyễn Văn Ng sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xr, Imei: 357333095712703, kèm sim số 0879.533.674, là phương tiện mà Cao Văn T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 270.000đ (Hai trăm bảy mươi nghìn đồng) là số tiền của Cao Văn T do phạm tội mà có.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) là số tiền của Cao Văn T do phạm tội mà có.

- Truy thu của Cao Văn T, nộp ngân sách Nhà nước 480.000đ (Bốn trăm tám mươi nghìn đồng) là số tiền của Cao Văn T do phạm tội mà có.

Tại phiên tòa các bị cáo không bào chữa, tranh luận gì, mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ đầy đủ theo đúng thủ tục tố tụng về thu thập tài liệu chứng cứ của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là pháp.

[2] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nội dung: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai các bị cáo đã khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận:

Khoảng 15 giờ 35 phút, ngày 17/12/2023, tại phòng số 03, Nhà nghỉ Thủy Tiên, số 09 Trần Hưng Đ, tổ dân phố 4, thị trấn QP, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, Cao Văn T bán trái phép 01 gói ma túy cho Nguyễn Đăng H và Hứa Thị P để sử dụng. Cao

Văn T còn lại 05 gói nhựa chứa 0,5753gam chất ma túy, loại Methamphetamine mục đích tiếp tục bán kiếm lời. Nguyễn Văn Ng có hành vi tổ chức cho Nguyễn Đăng H và Hứa Thị P sử dụng trái phép chất ma túy thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Ngoài ra, trong tháng 11/2023 tại khu vực đường liên thôn 1, xã Ea K, huyện C, Cao Văn T còn 01 lần bán cho Hứa Thị P 500.000đồng (Năm trăm nghìn đồng) ma túy loại Methamphetamine.

Hành vi phạm tội trên đây của bị cáo Cao Văn T đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, điểm c, khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Đối với 02 người trở lên”

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Ng đã phạm vào tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Đối với 02 người trở lên;”

Các bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển được hành vi của mình, biết được rằng ma túy là loại độc dược gây nghiện, mọi hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm và bị trừng trị nghiêm khắc. Song do ý thức coi thường pháp luật các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện.

[4] Xét trong vụ án này các bị cáo phạm tội khác nhau, với tính chất, mức độ hành vi phạm tội khác nhau nên Hội đồng xét xử cần đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mỗi bị cáo, để cá thể hoá mức hình phạt đối với từng bị cáo cho phù hợp.

+ Đối với bị cáo Cao Văn T: Bị cáo chuẩn bị sẵn 06 gói ma túy trong túi quần và bán 01 gói cho H và P với giá 270.000đ, đồng thời khi được H nhờ thì T cũng đồng ý cắt gói ma túy đá và đổ vào nỏ đốt cho H và P sử dụng. Lúc này N đã bỏ ra ngoài, T không bàn bạc với N việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của T bỏ ma túy mình vừa bán vào nỏ và đốt ma túy cho H và P sử dụng hành vi đi

kèm khi bán ma túy, hành vi này là hành vi độc lập với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn Ng. Do vậy, cơ quan điều tra truy tố bị cáo T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tình tiết định khung “Đối với hai người trở lên” theo điểm c, khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Quá trình điều tra xác định, trước ngày xảy ra vụ án trên khoảng tháng 11/2023, tại khu vực chợ Ea Kpam, huyện C Cao Văn T đã bán cho Hứa Thị P 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng) tiền ma túy đá, số ma túy này P đã làm mất. Như vậy, bị cáo T đã bán ma túy hai lần nên bị cáo Cao Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung “Phạm tội hai lần trở lên” được quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Văn Ng: Bản thân N là người sử dụng ma túy, bị cáo có hành vi dùng điện thoại giới thiệu cho Nguyễn Đăng H và Hứa Thị P mua ma túy của Cao Văn T bằng cách giới thiệu tài khoản Messenger của T để P liên lạc mua. Sáng ngày 17/12/2024 Cao Văn T sang phòng trọ của Nguyễn Văn Ng nhờ N cất túi nhựa thành các gói nilong, đánh số vào các ống nylon giúp cho T để T mua ma túy về và phân nhỏ đem bán. Tuy nhiên T không hứa hẹn gì với N, không hưởng lợi gì. Số ống nilong này cũng chưa được sử dụng để chứa ma túy bán. Những gói nilong T chứa ma túy để bán là do T tự chuẩn bị từ trước. Do đó, hành vi của Nguyễn Văn Ng nêu trên không đồng phạm với Cao Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Khi H và P đến phòng của N để hỏi mua ma túy thì N nói P hỏi bị cáo T để mua ma túy từ T, sau đó N lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá để lên trên đầu giường bê tông để cho H và P sử dụng ma túy. Như vậy, N có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho hai người là H và P nên bị cáo N phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, được quy định tại b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015.

+ Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

+ Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Cao Văn T và Nguyễn Văn Ng “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, nhằm thể hiện chính sách khoan H của pháp luật Nhà nước ta.

Xét tính chất vụ án do các bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, gây tác hại cho sức khỏe con người, làm suy thoái nòi giống, gây tác hại xấu về nhiều mặt cho xã hội. Do vậy, cần áp dụng mức hình phạt buộc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành một công dân tốt và để đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong tình hình hiện nay.

[5] Đối với người nam thanh niên đã bán ma túy đá cho Cao Văn T tại phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột, Cơ quan Điều tra đã tiến hành xác minh nhưng đến nay chưa xác định được. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tiếp tục xác minh làm rõ.

Sau khi xác định được nhân thân, lai lịch và có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với bà Hứa Thị H và chị Vi N Th1 là người quản lý nhà nghỉ Thủy Tiên. Khi Cao Văn T và Nguyễn Văn Ng thực hiện hành vi phạm tội tại nhà nghỉ Thủy Tiên, bà H, chị Th1 không biết, không liên quan nên không xem xét xử lý.

Đối với Nguyễn Đăng H và Hứa Thị P, khi Cao Văn T và Nguyễn Văn Ng thực hiện hành vi phạm tội thì những người này không có hành vi, vai trò đồng phạm nên không xem xét xử lý hình sự. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và hành vi tàng trữ 0,0605gam ma túy, loại Methamphetamine, Công an huyện Cư M'gar ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền, mức phạt 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) mỗi người. Nguyễn Đăng H và Hứa Thị P đã nộp tiền phạt.

Đối với số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) là số tiền mà Cao Văn T thu lợi bất chính từ việc bán ma túy cho Hứa Thị P, đã tạm giữ được 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng). Số còn lại 480.000đ (Bốn trăm tám mươi nghìn đồng) cần truy thu của Cao Văn T nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Cao Văn T, Nguyễn Văn Ng, Công an huyện Cư M'gar ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) mỗi người. Cao Văn T, Nguyễn Văn Ng đã nộp tiền phạt.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng có khối lượng 0,5326gam là ma túy, loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, được niêm phong trong một phong bì ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Cao Văn T”, có các chữ ký ghi tên: Nguyễn Bá H, Vũ N Sanh và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk; Chất bám dính màu trắng có khối lượng 0,0300gam là ma túy, loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu (trong phong bì có 01 (một) ống thủy tinh), được niêm phong trong một phong bì ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Cao Văn T”, có các chữ ký ghi tên: Nguyễn Bá H, Vũ N Sanh và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk, là hàng cấm không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- 02 (hai) túi nilon ghi chữ KF94 CT Mask: 01 (một) túi bên trong chứa 75 (bảy mươi lăm) gói nhựa (17 gói ghi số 5, 16 gói ghi số 4, 8 gói ghi số 3 và 34 gói không ghi số); 01 (một) túi bên trong chứa 04 ống hút nhựa, 01 ống hút trong suốt, 01 ống thủy tinh và 02 túi zip; 01 (một) kéo kim loại; 01 (một) chai nhựa, nắp chai màu vàng, bên trên nắp chai bị đục 02 (hai) lỗ; 01 (một) ống nhựa màu đỏ - trắng; 01 (một) bật lửa gas, là đồ vật liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, Imei: 867458039668613, kèm sim số 0919.777.134, là phương tiện mà Nguyễn Văn Ng sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội; cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xr, Imei: 357333095712703, kèm sim số 0879.533.674, là phương tiện mà Cao Văn T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 270.000đ (Hai trăm bảy mươi nghìn đồng) là số tiền mà Cao Văn T thu được từ việc bán ma túy cho Nguyễn Đăng H và Hứa Thị P, đây là số tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 500.000đ bị cáo thu được từ việc bán ma túy cho Hứa Thị P, cơ quan điều tra đã thu giữ 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng), còn lại 480.000đ, đây là số tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) và tiếp tục truy thu 480.000đ sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

[1] Bị cáo Cao Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo Nguyễn Văn Ng phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

[1.1] Áp dụng điểm b, điểm c, khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt: Bị cáo **Cao Văn T** 09 (Chín) năm tù giam. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 18/12/2023.

[1.2] Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Ng** 08 (Tám) năm tù giam. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 18/12/2023.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 1, điểm a điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ 0,5326gam là ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, được niêm phong trong một phong bì ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Cao Văn T”, có các chữ ký ghi tên: Nguyễn Bá H, Vũ N S và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk;

- Tịch thu tiêu huỷ 0,0300 gam là ma túy, loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu (trong phong bì có 01 (một) ống thủy tinh), được niêm phong trong một phong bì ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ

Cao Văn T”, có các chữ ký ghi tên: Nguyễn Bá H, Vũ N Sanh và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk.

- Tịch thu tiêu huỷ 02 (hai) túi nilon ghi chữ KF94 CT Mask: 01 (một) túi bên trong chứa 75 (bảy mươi lăm) gói nhựa (17 gói ghi số 5, 16 gói ghi số 4, 8 gói ghi số 3 và 34 gói không ghi số); 01 (một) túi bên trong chứa 04 ống hút nhựa, 01 ống hút trong suốt, 01 ống thủy tinh và 02 túi zip; 01 (một) kéo kim loại; 01 (một) chai nhựa, nắp chai màu vàng, bên trên nắp chai bị đục 02 (hai) lỗ; 01 (một) ống nhựa màu đỏ - trắng; 01 (một) bật lửa gas, là đồ vật liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo và không có giá trị sử dụng.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, Imei: 867458039668613, kèm sim số 0919.777.134, là phương tiện mà Nguyễn Văn Ng sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xr, Imei: 357333095712703, kèm sim số 0879.533.674, là phương tiện mà Cao Văn T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 270.000đ (Hai trăm bảy mươi nghìn đồng) là số tiền của Cao Văn T do phạm tội mà có.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) là số tiền của Cao Văn T do phạm tội mà có.

(Vật chứng có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/8/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Đắk Lắk và Chi cục thi hành án dân sự huyện C).

- Truy thu của Cao Văn T, nộp ngân sách Nhà nước 480.000đ (Bốn trăm tám mươi nghìn đồng) là số tiền của Cao Văn T do phạm tội mà có.

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Các bị cáo Cao Văn T và Nguyễn Văn Ng mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận :

- Vụ GDKT I, TANDTC;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện C;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an huyện C;
- THADS huyện C,;
- THA HS huyện C;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Người có quyền & nv lq; Lưu: HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bế Văn Toàn